

Bộ, tỉnh: Tỉnh Lào Cai
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Y tế tỉnh Lào Cai
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Y tế khu vực Yên Bái
Mã đơn vị: 1013950
Loại hình đơn vị: Khôi sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2025

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						274.800						
4	Tài sản cố định khác						274.800						
	Điều hòa Hikawa 18000 BTU	Cái	1		Thái Lan	2025	11.000						
	Kiosk thông minh		1		Việt Nam	2025	85.000						
	Máy nội soi tai mũi họng	Cái	1	VQMED	Việt Nam	2025	39.500						
	Máy phát điện chạy xăng RT6500	Cái	1		Trung Quốc	2025	19.300						
	Máy tính bảng Samsung Galaxy Tab S10	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2025	13.000						
	Máy tính bảng Samsung Galaxy Tab S10	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2025	13.000						
	Máy tính bảng Samsung Galaxy Tab S10	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2025	13.000						
	Máy tính bảng Samsung Galaxy Tab S10	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2025	13.000						
	Máy tính bảng Samsung Galaxy Tab S10	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2025	13.000						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Mô hình thực hành hồi sức tim phổi CRP người lớn series		1		Mỹ	2025	22.000						
	Quạt cắt gió	Cái	1		Trung Quốc	2025	11.000						
	Quạt cắt gió	Cái	1		Trung Quốc	2025	11.000						
	Quạt cắt gió	Cái	1		Trung Quốc	2025	11.000						
II	Tài sản giao mới						2.793.706						
4	Tài sản cố định khác						2.793.706						
	Bộ bàn ghế Sofa		1			2024	16.200						
	Bộ bàn ghế Sofa	Bộ	1			2024	16.200						
	Bộ máy tính Thánh Gióng	Bộ	1	Thánh Gióng	Việt Nam	2025	10.361						
	Hệ thống LAN khoa xét nghiệm		1			2024	86.736						
	Hệ thống LAN tòa nhà hành chính	Hệ thống	1			2024	118.464						
	Máy siêu âm Doppler màu E-CUBE8	Cái	1	Alpinion Medical Systems	Hàn Quốc	2024	793.800						
	Máy siêu âm HS-2600	Cái	1	Honda	Nhật Bản	2021	600.000						
	Monitor theo dõi bệnh nhân 3 thông số COMEN	Cái	1	COMEN	Trung Quốc	2024	18.500						
	Tấm cao su chống trượt (250m)	Cái	1		Việt Nam	2024	106.250						
	Thiết bị chính cho phòng Sever và đầu nối đến đầu các tòa nhà, khoa	Cái	1			2024	620.450						
	Tivi Samsung + Đầu KTS		1	Samsung	Việt Nam	2024	16.500						
	Tivi Samsung + Đầu KTS		1	Samsung	Việt Nam	2024	16.500						



Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tivi Samsung + Đầu KTS	Bộ	1	Samsung	Việt Nam	2024	16.500						
	Tủ lạnh bảo quản vacxin Haier Biomedical	Cái	1	Haier Biomedical	Trung Quốc	2025	25.518						
	Tủ lạnh bảo quản vacxin Haier Biomedical	Cái	1	Haier Biomedical	Trung Quốc	2025	25.518						
	Tủ lạnh bảo quản vacxin Haier Biomedical	Cái	1	Haier Biomedical	Trung Quốc	2025	25.518						
	Tủ lạnh bảo quản vacxin Haier Biomedical	Cái	1	Haier Biomedical	Trung Quốc	2025	25.518						
	Tủ lạnh bảo quản vacxin Haier Biomedical	Cái	1	Haier Biomedical	Trung Quốc	2025	25.518						
	Tủ lạnh bảo quản vacxin Haier Biomedical	Cái	1	Haier Biomedical	Trung Quốc	2025	25.518						
	Tủ lạnh bảo quản vacxin Haier Biomedical	Cái	1	Haier Biomedical	Trung Quốc	2025	25.518						
	Tủ lạnh bảo quản vacxin Haier Biomedical	Cái	1	Haier Biomedical	Trung Quốc	2025	25.518						
	Tủ lạnh bảo quản vacxin Haier Biomedical	Cái	1	Haier Biomedical	Trung Quốc	2025	25.518						
	Tủ lạnh bảo quản vacxin Haier Biomedical	Cái	1	Haier Biomedical	Trung Quốc	2025	25.518						
	Tủ lạnh bảo quản vacxin Haier Biomedical	Cái	1	Haier Biomedical	Trung Quốc	2025	25.518						
	Tủ lạnh bảo quản vacxin Haier Biomedical	Cái	1	Haier Biomedical	Trung Quốc	2025	25.518						
	Tủ lạnh bảo quản vacxin Haier Biomedical	Cái	1	Haier Biomedical	Trung Quốc	2025	25.518						

NH
 TÂM
 T
 TỤC
 BÀI

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tủ lạnh bảo quản vacxin Haier Biomedical	Cái	1	Haier Biomedical	Trung Quốc	2025	25.518						
	Tủ lạnh bảo quản vacxin Haier Biomedical	Cái	1	Haier Biomedical	Trung Quốc	2025	25.518						
	Tủ lạnh bảo quản vacxin Haier Biomedical	Cái	1	Haier Biomedical	Trung Quốc	2025	25.518						
	Tổng cộng						3.068.506						

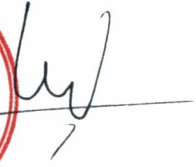
Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)


CNKT Bùi Ngọc Nguyên

Ngày 12 tháng 11 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)




GIÁM ĐỐC
Trần Quang Mạnh

Bộ, tỉnh: Tỉnh Lào Cai
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Y tế tỉnh Lào Cai
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Y tế khu vực Yên Bái
Mã đơn vị: 1013950
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
Năm 2025

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
1	Trụ sở nhà làm việc tại Tổ 12 phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái									2017	390	2.671.437	1.816.577	390								
2	Khối nhà Khoa khám bệnh - CĐHA và Khối nhà Xét nghiệm - YHCT									2023	1	11.158.053	10.265.409		1							
3	Nhà 4 tầng Ngoại sản (Nhà số 1)									2004	1.218	1.840.000	294.400		1.218							
4	Nhà ga ra ô tô									2011	1	67.675	9.684		1							
5	Nhà ga ra xe máy+xe đạp									2011	1	332.736	47.615		1							
6	Nhà hành chính, khối dự phòng dân số									2020	555	10.669.552	8.535.642		555							
7	Nhà Hồi sức									2009	393	619.240	103.763		393							

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
8	Nhà Khoa truyền nhiễm									2011	268	801.186	62.573		268						
9	Nhà Mổ									2008	240	511.711			240						
10	Nhà Nhà cầu									2008	176	52.713			176						
11	Nhà Nội Nhi Đông Y									2008	1.340	2.362.589	756.028		1.340						
12	Nhà tang lễ									2011	122	456.744	35.672		122						
13	Nhà thường trực + cổng + hàng rào									2011	159	226.247	32.376							Làm nhà ở: 159	
14	Trụ sở làm việc									2005	1.584	1.748.862	1.460.862	528	1.056						
15	Trụ sở làm việc									2005	1.584	360.000	23.832	528	1.056						
16	Trụ sở làm việc									2017	560	3.318.543	2.294.543	242						Sử dụng khác: 318	
17	Trụ sở nhà làm việc									2013	1.485	4.598.664	2.145.531		216					Sử dụng khác: 1269	
18	Trụ sở nhà làm việc									2009	1.267	1.372.004			120					Sử dụng khác: 1147	
19	Trụ sở nhà làm việc									2013	385	3.144.819	627.706		193					Sử dụng khác: 192	
20	Trụ sở nhà làm việc									2010	637	1.133.678			200					Sử dụng khác: 437	
21	Trụ sở nhà làm việc									2010	924	4.012.751	964.964		200					Sử dụng khác: 724	
22	Trụ sở nhà làm việc									2013	1.650	2.854.373	1.144.119		327					Sử dụng khác: 1323	
23	Trụ sở nhà làm việc									2024	1	2.526.742	2.358.208		1						
24	Trụ sở nhà làm việc									2014	1.855	3.342.152	1.368.346		341					Sử dụng khác: 1514	



STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
25	Trụ sở nhà làm việc									2010	451	2.123.389	897.199		140					Sử dụng khác: 311		
26	Trụ sở nhà làm việc									2010	487	1.128.562			259					Sử dụng khác: 228		
27	Trụ sở nhà làm việc									2015	1.200	3.258.607	1.410.545		404					Sử dụng khác: 796		
	Tổng cộng:										18.934	66.693.030	36.655.592	1.688	8.828					8.418		

Ngày 12 tháng 11 năm 2025

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



NKT Bùi Ngọc Nguyễn

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Trần Quang Mạnh

Bộ, tỉnh: Tỉnh Lào Cai

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Y tế tỉnh Lào Cai

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Y tế khu vực Yên Bái

Mã đơn vị: 1013950

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2025

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Xe ô tô		2	1.849.100	650.000	1.199.100	559.260							
1	Ô tô lángcuzer - BKS 21C - 0268	Trung tâm Y tế thành phố Yên Bái	1	650.000	650.000				x					
2	Xe ô tô cứu thương TOYOTA HIACE	Trung tâm Y tế thành phố Yên Bái	1	1.199.100		1.199.100	559.260		x					
II	Tài sản cố định khác		434	55.541.344	15.749.402	39.791.943	16.753.168							
1	Máy tính để bàn SingPC	Trạm y tế Nguyễn Thái Học	1	14.400	14.400		11.520		x					
2	Máy tính để bàn SingPC	Trạm y tế Hồng Hà	1	14.400	14.400		11.520		x					
3	Máy tính để bàn SingPC	Trạm y tế Đồng Tâm	1	13.400		13.400	10.720		x					
4	Máy tính để bàn SingPC	Trạm y tế Minh Bảo	1	14.400	14.400		11.520		x					
5	Máy tính để bàn SingPC	Trạm y tế Đồng Tâm	1	13.400		13.400	10.720		x					
6	Máy tính để bàn	Phòng Khám HIV	1	11.059		11.059	8.847		x					
7	Máy tính bảng Samsung Galaxy Tab S10	Khoa Ngoại	1	13.000		13.000	13.000		x					
8	Máy tính bảng Samsung Galaxy Tab S10	Khoa Sản	1	13.000		13.000	13.000		x					
9	Máy tính bảng Samsung Galaxy Tab S10	Khoa Nhi	1	13.000		13.000	13.000		x					
10	Máy tính bảng Samsung Galaxy Tab S10	Khoa Đông Y	1	13.000		13.000	13.000		x					
11	Máy tính bảng Samsung Galaxy Tab S10	Khoa Nội	1	13.000		13.000	13.000		x					
12	Máy tính All In OneSingPC	Phòng Giám đốc Mạnh	1	15.000		15.000	12.000		x					
13	Máy tính All In One TechPro SingPC M24Ki5109M5-W	Phòng Tổ chức hành chính	1	17.300		17.300	6.920		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
14	Máy thở xâm nhập VFS-410	Khoa Nội	1	106.000		106.000	63.600			x				
15	Máy thở xâm nhập VFS-410	Khoa Nội	1	106.000		106.000	63.600			x				
16	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập kèm máy nén khí	Khoa Nội	1	474.774		474.774	83.085			x				
17	Máy thở VFS-410	Khoa Nội	1	106.000		106.000	53.000			x				
18	Máy thở VFS-410	Khoa Nội	1	106.000		106.000	53.000			x				
19	Máy thở không xâm nhập	Khoa Nội	1	484.440	484.440					x				
20	Máy thở Evita V600	Khoa Ngoại	1	768.000		768.000	537.600			x				
21	Máy thở CPAP	Khoa Sản	1	261.555		261.555	13.078			x				
22	Máy thở AEOMED	Khoa Nội	1	321.660		321.660	225.162			x				
23	Máy theo dõi bệnh nhân MONITOR	Khoa Ngoại	1	23.622		23.622	18.898			x				
24	Máy tính để bàn SingPC	Trạm y tế Đồng Tâm	1	13.400		13.400	10.720		x					
25	Máy tính để bàn SingPC	Trạm y tế Yên Thịnh	1	14.400	14.400		11.520		x					
26	Máy tính để bàn SingPC	Trạm y tế Minh Tân	1	14.400	14.400		11.520		x					
27	Máy tính để bàn SingPC	Trạm y tế Nguyễn Thái Học	1	14.400	14.400		11.520		x					
28	Máy vi tính	Kế toán	1	12.500	12.500				x					
29	Máy từ trường	Khoa Đông Y	1	175.543	175.543		52.663			x				
30	Máy truyền dịch	Khoa Nội	1	39.480		39.480	6.909			x				
31	Máy tính xách tay Dell VOSTRO 3405	Kế toán	1	14.700		14.700	5.880		x					
32	Máy tính xách tay Dell VOSTRO	Phòng PGĐ Chiến	1	15.000		15.000	6.000		x					
33	Máy tính xách tay Dell Latitude 3520	Phòng Kế hoạch	1	14.190		14.190	2.838		x					
34	Máy tính xách tay Dell	Phòng Kế hoạch	1	22.980		22.980			x					
35	Máy tính xách tay Dell	Khoa VSATTP + YTCC	1	16.000		16.000			x					
36	Máy tính xách tay Dell	Phòng Tổ chức hành chính	1	16.000		16.000			x					
37	Máy tính xách tay Dell	Kế toán	1	15.000		15.000	3.000		x					
38	Máy tính xách tay Dell	Phòng Tổ chức hành chính	1	15.000		15.000	3.000		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
39	Máy tính xách tay DELL	Phòng Khám HIV	1	14.652		14.652	11.722		x					
40	Máy tính xách tay	Phòng Kế hoạch	1	34.650		34.650			x					
41	Máy tính để bàn SingPC	Kế toán	1	13.400		13.400	10.720		x					
42	Máy tính để bàn SingPC	Trạm y tế Giới Phiên	1	13.400		13.400	10.720		x					
43	Máy tính để bàn SingPC	Trạm y tế Hồng Hà	1	14.400	14.400		11.520		x					
44	Máy tính để bàn SingPC	Trạm y tế Giới Phiên	1	14.400	14.400		11.520		x					
45	Máy tính để bàn SingPC	Trạm y tế Đồng Tâm	1	14.400	14.400		11.520		x					
46	Máy tính để bàn SingPC	Trạm y tế Minh Tân	1	14.400	14.400		11.520		x					
47	Máy tính để bàn SingPC	Trạm y tế Minh Tân	1	14.400	14.400		11.520		x					
48	Máy tính để bàn SingPC	Trạm y tế Minh Tân	1	13.400		13.400	10.720		x					
49	Máy tính để bàn SingPC	Trạm y tế Đồng Tâm	1	14.400	14.400		11.520		x					
50	Máy tính để bàn SingPC	Trạm y tế Đồng Tâm	1	14.400	14.400		11.520		x					
51	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số	Khoa Nội	2	399.493		399.493	69.911			x				
52	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số	Khoa Ngoại	1	199.746		199.746	34.956			x				
53	Máy tạo oxy di động	Khoa Nội	1	32.460		32.460	1.623			x				
54	Máy tạo Oxy 5L	Khoa Nhi	1	22.209		22.209	13.881			x				
55	Máy nội soi tai mũi họng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	39.500		39.500	39.500			x				
56	Máy li tâm	Khoa Xét nghiệm	1	15.000		15.000	2.625			x				
57	Máy li tâm	Khoa Xét nghiệm	1	15.000	15.000		2.625			x				
58	Máy laser nội mạch	Khoa Đông Y	1	30.000		30.000	15.000			x				
59	Máy khoan xương	Khoa Ngoại	1	26.395		26.395	4.619			x				
60	Máy kết hợp điện phân điện xung và siêu âm đa tần	Khoa Đông Y	1	99.750		99.750	4.988			x				
61	Máy kéo giãn cột sống cổ lưng	Khoa Đông Y	1	80.000		80.000	4.000			x				
62	Máy in ảnh siêu âm 2D	Khoa Sản	1	10.500	10.500					x				
63	Máy huyết học BC 3000	Khoa Xét nghiệm	1	300.000		300.000				x				
64	Máy hút dịch sơ sinh	Khoa Nhi	1	27.687		27.687	11.075			x				
65	Máy hút dịch sơ sinh	Khoa Nội	1	27.687		27.687	11.075			x				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
66	Máy Holter điện tim	Khoa Nội	1	126.258		126.258	37.878			x				
67	Máy giúp thở CPAT chức năng cao	Khoa Nội	1	648.800	648.800					x				
68	Máy giặt, vắt công nghiệp	Phòng Điều dưỡng-Chống nhiễm khuẩn	1	571.210	571.210					x				
69	Máy giặt, vắt công nghiệp	Phòng Điều dưỡng-Chống nhiễm khuẩn	1	571.210	571.210					x				
70	Máy giặt LG 14kg	Phòng Điều dưỡng-Chống nhiễm khuẩn	1	25.900		25.900				x				
71	Máy đốt điện tử cung bằng sóng cao tần	Khoa Sản	1	303.030		303.030	15.152			x				
72	Máy đo tốc độ máu lắng	Khoa Xét nghiệm	1	66.000		66.000	33.000			x				
73	Máy đo thính lực	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	71.299		71.299	21.390			x				
74	Máy đo PH bề bàn	Khoa Dược	1	10.450		10.450				x				
75	Máy đo lưu huyết não	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	210.100		210.100	36.768			x				
76	Máy đo loãng xương toàn thân bằng tia X toàn thân có giường nằm	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	1.399.240		1.399.240	419.772			x				
77	Máy đo độ đục cầm tay	Khoa Dược	1	15.675		15.675				x				
78	Máy phá rung tim có tạo nhịp	Khoa Nội	1	300.825		300.825	15.041			x				
79	Máy vi tính	Trạm y tế Tân Thịnh	1	12.590	12.590				x					
80	Máy phân tích sinh hóa tự động	Khoa Xét nghiệm	1	1.882.722		1.882.722	564.817			x				
81	Máy phát điện chạy xăng RT6500	Khoa Ngoại	1	19.300		19.300	19.300			x				
82	Máy sóng ngắn	Khoa Đông Y	1	358.887	358.887		107.666			x				
83	Máy soi cổ tử cung (Kèm theo 1 bộ máy tính và xe đẩy)	Khoa Sản	1	221.760		221.760	194.040			x				
84	Máy soi cổ tử cung (Kèm theo 1 bộ máy tính và xe đẩy)	Khoa Sản	1	221.760		221.760	194.040			x				
85	Máy sinh hóa tự động Saphine 600plus	Khoa Xét nghiệm	1	1.400.000		1.400.000				x				
86	Máy siêu âm HS-2600	Khoa Ngoại	1	600.000		600.000	375.000			x				
87	Máy siêu âm Doppler màu E-CUBE8	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	793.800		793.800	793.800			x				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
88	Máy siêu âm Doppler màu 4D H60 3 đầu dò	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	1.752.175		1.752.175	525.652			x				
89	Máy siêu âm Doppler màu 3 đầu dò kèm máy in SONOCE R7	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	1.293.578		1.293.578	388.073			x				
90	Máy siêu âm đen trắng xách tay và phụ kiện DP-10/Mindray	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	65.000		65.000	52.000		x	x				
91	Máy siêu âm đen trắng xách tay	Khoa Sản	1	178.086	178.086					x				
92	Máy siêu âm 4D 5 đầu dò	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	1.639.513	1.639.513		491.854			x				
93	Máy scan plustek PN30U	Kế toán	1	13.700		13.700			x					
94	Máy sấy tiêu bản tích hợp bề tải lật cắt	Khoa Xét nghiệm	1	46.000		46.000				x				
95	Máy sấy công nghiệp	Phòng Điều dưỡng-Chống nhiễm khuẩn	1	345.513	345.513		57.585			x				
96	Máy sấy công nghiệp	Phòng Điều dưỡng-Chống nhiễm khuẩn	1	345.513	345.513		57.585			x				
97	Máy sắc thuốc đóng gói tự động đóng gói 3 nội	Khoa Đông Y	1	250.775	250.775		75.233			x				
98	Máy sắc thuốc 16 bếp	Khoa Đông Y	1	49.500		49.500	2.475			x				
99	Máy quét Flustek	Kế toán	1	12.500		12.500			x					
100	Máy quét Brother ADS-2400N	Khoa Dược	1	14.800		14.800	5.920		x					
101	Máy quét Brother ADS-2400N	Phòng Tổ chức hành chính	1	16.100		16.100	3.220		x					
102	Máy quét Brother ADS-2400N	Phòng Tổ chức hành chính	1	14.800		14.800	5.920		x					
103	Máy phun sương khử mùi trong phòng mổ	Khoa Ngoại	1	127.059	127.059		38.118			x				
104	Máy photocopy Sharp	Khoa Khám Bệnh	1	61.500		61.500			x					
105	Máy phát điện 100KVA	Phòng Tổ chức hành chính	1	415.978		415.978			x					
106	Máy vi tính	Kế toán	1	12.500	12.500				x					
107	Máy vi tính	Khoa Dược	1	13.000	13.000				x					
108	Máy vi tính	Phòng Khám HIV	1	11.150	11.150				x					
109	Tủ đựng thuốc đông y	Khoa Đông Y	1	15.764		15.764	788			x				
110	Tủ đựng thuốc đông y	Trạm y tế Yên Ninh	1	15.764		15.764	788			x				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
111	Tủ đựng thuốc đông y	Trạm y tế Âu Lâu	1	15.764		15.764	788			x				
112	Tủ đựng thuốc đông y	Trạm y tế Đồng Tâm	1	15.764		15.764	788			x				
113	Tủ đựng thuốc đông y	Trạm y tế Minh Bảo	1	15.764		15.764	788			x				
114	Tủ chia ô đựng thuốc Nam Bắc	Khoa Dược	2	69.580		69.580				x				
115	Tủ chia ô đựng thuốc Nam Bắc	Trạm y tế Tân Thịnh	1	34.790		34.790				x				
116	Tủ bảo quản vaccine chuyên dụng 236L	Trạm y tế Đồng Tâm	1	30.500		30.500	26.688			x				
117	Tủ bảo quản vaccine chuyên dụng 236L	Trạm y tế Minh Tân	1	30.500		30.500	26.688			x				
118	Tủ bảo quản vắc xin RCW 50EG (tủ lạnh)	Trạm y tế Nam Cường	1	21.045	21.045					x				
119	Tủ an toàn sinh học	Khoa Xét nghiệm	1	98.000		98.000	4.900			x				
120	Tivi Samsung 43T6000	Phòng Tổ chức hành chính	1	10.400		10.400	4.160		x					
121	Tivi Samsung + Đầu KTS	Khoa Đông Y	1	16.500	16.500		16.500		x					
122	Tivi Samsung + Đầu KTS	Khoa Khám Bệnh	1	16.500	16.500		16.500		x					
123	Tivi Samsung + Đầu KTS	Khoa Đông Y	1	16.500	16.500		16.500		x					
124	Tivi 85 Inch 4K	Phòng Tổ chức hành chính	1	49.500		49.500			x					
125	Tivi	Trạm y tế Văn Phú	1	15.466		15.466	3.093		x					
126	Tích điện	Khoa Xét nghiệm	1	29.890		29.890			x					
127	Thiết bị khoan xương	Khoa Ngoại	1	440.580		440.580	77.102			x				
128	Thiết bị định tuyến MThiết bị định tuyến MikroTik Cloud Core Router16GB RAMMikroTik Cloud Core Router16GB RAM	Công nghệ thông tin	1	25.500		25.500	22.313			x				
129	Thiết bị điện tử âm thanh	Phòng Tổ chức hành chính	1	13.850	13.850				x					
130	Thiết bị chính cho phòng Sever và đầu nối đến đầu các tòa nhà.	Công nghệ thông tin	1	620.450	620.450		620.450			x				
131	Tăng âm loa đài	Trạm y tế Yên Ninh	1	13.300	13.300				x					
132	Tủ đựng thuốc đông y	Trạm y tế Yên Thịnh	1	15.764		15.764	788			x				
133	Tăng âm loa đài	Phòng Tổ chức hành chính	1	14.600	14.600				x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
134	Tủ lạnh bảo quản hóa chất	Khoa Xét nghiệm	1	94.500		94.500	28.350			x				
135	Tủ lạnh bảo quản vắc xin	Khoa Dược	1	42.809		42.809				x				
136	Tủ sấy điện	Trạm y tế Tuy Lộc	1	12.868		12.868				x				
137	Tủ sấy điện	Trạm y tế Văn Phú	1	12.868		12.868				x				
138	Tủ sấy điện	Khoa Sản	1	12.868		12.868				x				
139	Tủ sấy điện	Khoa Ngoại	1	12.868		12.868				x				
140	Tủ mát	Khoa Dược	1	17.800		17.800	4.450			x				
141	Tủ lạnh TCW 3000AC	Khoa Dược	1	119.265	119.265					x				
142	Tủ lạnh Panasonic NR-TV301BPKV	Khoa Dược	1	10.500		10.500	4.200		x					
143	Tủ lạnh Panasonic NR-SV280BPKV	Phòng Tổ chức hành chính	1	12.500		12.500	5.000		x					
144	Tủ lạnh Panasonic	Phòng Giám đốc Mạnh	1	11.900		11.900	9.520		x					
145	Tủ lạnh bảo quản vắc xin Haier Biomedical	Trạm y tế Minh Tân	1	25.518		25.518	25.518			x				
146	Tủ lạnh bảo quản vắc xin Haier Biomedical	Trạm y tế Văn Phú	1	25.518		25.518	25.518			x				
147	Tủ lạnh bảo quản vắc xin Haier Biomedical	Trạm y tế Giới Phiên	1	25.518		25.518	25.518			x				
148	Tủ lạnh bảo quản vắc xin Haier Biomedical	Trạm y tế Tuy Lộc	1	25.518		25.518	25.518			x				
149	Tủ lạnh bảo quản vắc xin Haier Biomedical	Trạm y tế Đồng Tâm	1	25.518		25.518	25.518			x				
150	Tủ lạnh bảo quản vắc xin Haier Biomedical	Trạm y tế Âu Lâu	1	25.518		25.518	25.518			x				
151	Tủ lạnh bảo quản vắc xin Haier Biomedical	Trạm y tế Nguyễn Thái Học	1	25.518		25.518	25.518			x				
152	Tủ lạnh bảo quản vắc xin Haier Biomedical	Trạm y tế Tân Thịnh	1	25.518		25.518	25.518			x				
153	Tủ lạnh bảo quản vắc xin Haier Biomedical	Trạm y tế Yên Thịnh	1	25.518		25.518	25.518			x				
154	Tủ lạnh bảo quản vắc xin Haier Biomedical	Trạm y tế Minh Bảo	1	25.518		25.518	25.518			x				
155	Tủ lạnh bảo quản vắc xin Haier Biomedical	Trạm y tế Hợp Minh	1	25.518		25.518	25.518			x				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
156	Tủ lạnh bảo quản vacxin Haier Biomedical	Trạm y tế Yên Ninh	1	25.518		25.518	25.518			x				
157	Tủ lạnh bảo quản vacxin Haier Biomedical	Trạm y tế Nam Cường	1	25.518		25.518	25.518			x				
158	Tủ lạnh bảo quản vacxin Haier Biomedical	Trạm y tế Hồng Hà	1	25.518		25.518	25.518			x				
159	Tủ lạnh bảo quản vac xin	Khoa Dược	1	55.550		55.550	2.778			x				
160	Máy đo chức năng phổi (Đo chức năng hô hấp) + 1 bộ máy tính Model : JETEK EN15 + 1 máy in đen trắng	Khoa Đông Y	1	101.680		101.680	81.344			x				
161	Tăng âm loa đài	Trạm y tế Nguyễn Thái Học	1	13.300	13.300				x					
162	Sinh hiển vi đa thấu chức năng	Khoa Ngoại	1	71.087		71.087	21.326			x				
163	Máy xung kích điều trị	Khoa Đông Y	1	420.743	420.743		252.446			x				
164	Máy xông khí dung siêu âm	Khoa Nhi	1	23.300		23.300	16.310			x				
165	Máy xông khí dung siêu âm	Khoa Nhi	1	23.300		23.300	16.310			x				
166	Máy XN miễn dịch nhanh	Khoa Xét nghiệm	1	177.794		177.794	53.338			x				
167	Máy XN đông máu	Khoa Xét nghiệm	1	672.744		672.744	201.823			x				
168	Máy xét nghiệm phân tích HBA1C và CRP	Khoa Xét nghiệm	1	60.000		60.000	30.000			x				
169	Máy xét nghiệm nước tiểu Combiscan 500	Khoa Xét nghiệm	1	93.000		93.000	37.200			x				
170	Máy xét nghiệm nước tiểu	Khoa Xét nghiệm	1	156.038	156.038		46.811			x				
171	Máy xét nghiệm máu lắng BT-sedi20	Khoa Xét nghiệm	1	95.000		95.000	38.000			x				
172	Máy Xét nghiệm huyết học	Khoa Xét nghiệm	1	313.567		313.567	94.070			x				
173	Máy X quang tổng hợp	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	547.300	547.300					x				
174	Máy vi tính Susung	Khoa kiểm soát bệnh tật	1	13.090	13.090					x				
175	Máy vi tính Sam Sung	Kế toán	1	11.100	11.100				x					
176	Máy vi tính Sam sung	Kế toán	1	15.500	15.500				x					
177	Máy vi tính Sam Sung	Phòng Dân số	1	12.650	12.650				x					
178	Máy vi tính LCD HP	Khoa Khám Bệnh	1	13.100	13.100				x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
179	Máy vi tính FPT	Khoa Xét nghiệm	1	12.400		12.400			x					
180	Máy vi tính dự án	Kế toán	1	11.800	11.800				x					
181	Máy vi tính ASEAN	Trạm y tế Tuy Lộc	1	11.950		11.950			x					
182	máy vi tính + máy in Sam sung	Phòng PGĐ Chiến	1	19.000	19.000				x					
183	máy vi tính + máy in Sam sung	Khoa kiểm soát bệnh tật	1	11.900	11.900				x					
184	máy vi tính + máy in Sam sung	Khoa VSATTP + YTCC	1	14.750	14.750				x					
185	Máy vi tính + máy in	Khoa kiểm soát bệnh tật	1	14.046	14.046				x					
186	Mô hình thực hành hồi sức tim phổi CRP người lớn series 2000	Phòng Tổ chức hành chính	1	22.000		22.000	22.000			x				
187	Tấm cao su chống trượt (250m)	Khoa Đông Y	1	106.250	106.250		106.250		x					
188	Monitor sản khoa	Khoa Sản	1	105.883	105.883		31.765			x				
189	Nồi hấp điện 35 lít	Trạm y tế Hợp Minh	1	37.500		37.500	6.563			x				
190	Sân, đường, công bản, mương thoát nước GĐ2 2011	Phòng Tổ chức hành chính	1	249.433	249.433				x					
191	Sân, đường, công bản, mương thoát nước GĐ1 2008	Phòng Tổ chức hành chính	1	361.163	361.163				x					
192	Quyền sử dụng đất TYT xã Văn Phú	Trạm y tế Văn Phú	1											x
193	Quyền sử dụng đất TYT xã Tuy Lộc	Trạm y tế Tuy Lộc	1											x
194	Quyền sử dụng đất TYT xã Tân Thịnh	Trạm y tế Tân Thịnh	1											x
195	Quyền sử dụng đất TYT xã Minh Bảo	Trạm y tế Minh Bảo	1											x
196	Quyền sử dụng đất TYT xã Âu Lâu	Trạm y tế Âu Lâu	1											x
197	Quyền sử dụng đất TYT phường Nguyễn Thái Học	Trạm y tế Nguyễn Thái Học	1											x
198	Quyền sử dụng đất TYT phường Minh Tân	Trạm y tế Minh Tân	1											x
199	Quyền sử dụng đất TYT phường Hồng Hà	Trạm y tế Hồng Hà	1											x
200	Quyền sử dụng đất TYT phường Đồng Tâm	Trạm y tế Đồng Tâm	1											x
201	Quyền sử dụng đất Trung tâm y tế TP Yên Bái	Phòng Tổ chức hành chính	1											x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
202	Quạt cắt gió	Khoa Khám Bệnh	1	11.000		11.000	11.000		x					
203	Quạt cắt gió	Khoa Khám Bệnh	1	11.000		11.000	11.000		x					
204	Quạt cắt gió	Khoa Khám Bệnh	1	11.000		11.000	11.000		x					
205	Ổ cứng IBM 300GB 10K SAS 2.5in	Công nghệ thông tin	1	35.880		35.880			x					
206	Nồi hấp kim và dụng cụ châm cứu	Trạm y tế Tân Thịnh	1	19.950		19.950				x				
207	Nồi hấp kim và dụng cụ châm cứu	Khoa Đông Y	1	19.950		19.950				x				
208	Nồi hấp điện 50 lít	Khoa Xét nghiệm	1	45.980		45.980	8.047			x				
209	Nồi hấp điện 50 lít	Trạm y tế Nguyễn Thái Học	1	44.900		44.900				x				
210	Nồi hấp điện 50 lít	Trạm y tế Hồng Hà	1	45.980	45.980		8.047			x				
211	Nồi hấp điện 50 lít	Trạm y tế Tân Thịnh	1	44.900		44.900				x				
212	Nồi hấp điện 350 lít	Phòng Điều dưỡng-Chống nhiễm khuẩn	1	510.998		510.998	89.425			x				
213	Monitor theo dõi bệnh nhân 3 thông số COMEN	Khoa Nhi	1	18.500		18.500	18.500			x				
214	Máy đo chức năng hô hấp	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	117.000		117.000	20.475			x				
215	Máy đo chiều dài ống tủy	Khoa Ngoại	1	13.440		13.440	10.752			x				
216	Máy điều trị nội nha	Khoa Ngoại	1	21.000		21.000	16.800			x				
217	Đèn chiếu vàng da	Khoa Sản	1	73.590		73.590	3.680			x				
218	Cưa tháo bột	Khoa Ngoại	1	15.500		15.500	7.750			x				
219	Cầu thang máy (2 chiếc : Nội nhĩ + Ngoại sản)	Phòng Tổ chức hành chính	1	2.472.566	2.472.566				x					
220	Camera kết nối máy tính	Khoa Xét nghiệm	1	30.000		30.000			x					
221	Camera an ninh	Phòng Tổ chức hành chính	1	20.803	20.803				x					
222	Bồn tắm bé tự động	Khoa Sản	1	96.800	96.800					x				
223	Bơm tiêm điện TE - SS700	Khoa Ngoại	1	26.790		26.790				x				
224	Bơm tiêm điện TE - SS700	Khoa Nội	1	26.790		26.790				x				
225	Bơm tiêm điện Newtech Model-NewPim5A	Khoa Nội	1	22.680	22.680					x				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
226	Bộ tháo van đỉnh nội tùy	Khoa Ngoại	1	159.400		159.400	27.895			x				
227	Bộ Tăng âm loa đài	Trạm y tế Tân Thịnh	1	13.000	13.000				x					
228	Bộ tăng âm di động	Trạm y tế Văn Phú	1	17.897		17.897	3.579		x					
229	Bộ phẫu thuật thay khớp háng	Khoa Ngoại	1	207.800		207.800	36.365			x				
230	Bộ phẫu thuật tháo đỉnh chốt ngang	Khoa Ngoại	1	109.100		109.100	5.455			x				
231	Bộ máy vi tính HP	Khoa Nội	1	13.500		13.500			x					
232	Bộ máy vi tính HP	Khoa Xét nghiệm	1	13.500		13.500			x					
233	Bộ máy vi tính HP	Phòng Kế hoạch	1	13.500		13.500			x					
234	Bộ máy vi tính HP	Khoa VSATTP + YTCC	1	13.500		13.500			x					
235	Bộ máy vi tính HP	Khoa Dược	1	13.500		13.500			x					
236	Bộ máy vi tính HP	Khoa Nhi	1	13.500		13.500			x					
237	Bộ máy vi tính để bàn	Khoa VSATTP + YTCC	1	12.400		12.400			x					
238	Bộ máy vi tính	Trạm y tế Văn Phú	1	14.839		14.839	2.968		x					
239	Bộ máy tính Thánh Gióng	Khoa Dược	1	10.361		10.361	10.361		x					
240	Đèn mô treo trần Led 2 chóa	Khoa Ngoại	1	411.940	411.940		123.582			x				
241	Bộ máy tính Hankey	Khoa kiểm soát bệnh tật	1	12.590	12.590				x					
242	Đèn mô treo trần LED 2 chóa SAPPHIRE	Khoa Ngoại	1	381.007		381.007	66.676			x				
243	Điều hòa 18000 BTU Panasonic	Khoa Xét nghiệm	1	16.200	16.200				x					
244	Điều hòa Daikin 12000 BTU	Khoa Nhi	1	13.600		13.600			x					
245	Điều hòa Daikin 12000 BTU	Khoa Đông Y	1	12.900		12.900			x					
246	Điều hòa Daikin 12000 BTU	Khoa Đông Y	1	12.900		12.900			x					
247	Điều hòa Daikin 12000 BTU	Khoa Nhi	1	13.600		13.600			x					
248	Điều hòa Daikin 12000 BTU	Khoa Đông Y	1	12.900		12.900			x					
249	Điều hòa Đại kin 18.000 BTU 1 chiều	Trung tâm Y tế thành phố Yên Bái	1	19.406	19.406				x					
250	Điều hòa Dai kin 12000BTU	Khoa Ngoại	1	16.800		16.800			x					
251	Điều hòa Carper 18000 BTU	Khoa Dược	1	15.500		15.500	3.875		x					
252	Điều hòa Carper 18000 BTU	Khoa Dược	1	15.500		15.500	3.875		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
253	Điều hòa Carper 12000 BTU	Khoa Ngoại	1	11.500		11.500	2.875		x					
254	Điều hòa Carper 12000 BTU	Khoa Ngoại	1	11.500		11.500	2.875		x					
255	Điều hòa Caper 18000 BTU	Kế toán	1	13.750		13.750	6.875		x					
256	Điều hòa Caper 18000 BTU	Phòng Tổ chức hành chính	1	15.500		15.500	3.875		x					
257	Điều hòa Caper 18000 BTU	Phòng Tổ chức hành chính	1	15.500		15.500	3.875		x					
258	Điều hòa Caper 18000 BTU	Phòng Tổ chức hành chính	1	15.500		15.500	3.875		x					
259	Điều hòa Caper 18000 BTU	Phòng Tổ chức hành chính	1	15.500		15.500	3.875		x					
260	Điều hòa Caper 12000 BTU	Khoa Nội	1	11.500		11.500	2.875		x					
261	Điều hòa Caper 12000 BTU	Khoa Nội	1	11.500		11.500	2.875		x					
262	Điều hòa Caper 12000 BTU	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	11.500		11.500	2.875		x					
263	Điều hòa Caper 12000 BTU	Khoa VSATTP + YTCC	1	11.500		11.500	2.875		x					
264	Điều hòa Caper 12000 BTU	Khoa Ngoại	1	11.500		11.500	2.875		x					
265	Điều hòa Caper 12000 BTU	Khoa Khám Bệnh	1	11.500		11.500	2.875		x					
266	Điều hòa 9000BTU	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	10.500	10.500				x					
267	Điện ngoài nhà	Trung tâm Y tế thành phố Yên Bái	1	91.362	91.362				x					
268	Điều hòa Daikin 12000 BTU	Khoa Nhi	1	13.600		13.600			x					
269	Bộ máy tính đồng bộ DELL, Core i3, 4Gb, ram (gồm màn hình chuốt bàn phím)	Phòng Tổ chức hành chính	1	11.494	11.494				x					
270	Bộ máy tính đồng bộ DELL core i3, 4Gb, ram (gồm màn hình chuốt bàn phím)	Khoa VSATTP + YTCC	1	11.494	11.494				x					
271	Bộ hồi sức sơ sinh	Trạm y tế Âu Lâu	1	11.823		11.823	591			x				
272	Bộ hồi sức sơ sinh	Trạm y tế Yên Ninh	1	11.823		11.823	591			x				
273	Bộ hồi sức sơ sinh	Trạm y tế Minh Bảo	1	11.823		11.823	591			x				
274	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Khoa Ngoại	1	217.675		217.675	10.884			x				
275	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Khoa Ngoại	1	515.300		515.300	90.178			x				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
276	Bộ dụng cụ phẫu thuật bàn tay	Khoa Ngoại	1	181.308		181.308	9.065			x				
277	Bộ đo huyết áp tự động	Khoa Khám Bệnh	1	74.270	74.270		22.281			x				
278	Bộ điều khiển trung tâm BOSCH + micro	Phòng Tổ chức hành chính	1	25.880		25.880			x					
279	Bộ đặt nội khí quản trẻ em	Khoa Ngoại	1	21.000		21.000				x				
280	Bộ đặt nội khí quản người lớn	Khoa Ngoại	1	21.000		21.000				x				
281	Bộ bàn ghế Sofa	Khoa Khám Bệnh	1	16.200	16.200		16.200		x					
282	Bộ bàn ghế Sofa	Khoa Khám Bệnh	1	16.200	16.200		16.200		x					
283	Bộ bàn ghế họp	Phòng Tổ chức hành chính	1	25.500		25.500	15.938		x					
284	Bể, trạm bơm, cống thoát nước GĐ2 2011 (phần 2)	Phòng Tổ chức hành chính	1	190.714	190.714				x					
285	Bàn tập vật lý trị liệu đa năng	Khoa Đông Y	1	71.000		71.000	3.550			x				
286	Bàn mổ điện đa năng	Khoa Ngoại	1	601.860	601.860		180.558			x				
287	Bàn mổ đa năng điện lực thủy lực	Khoa Ngoại	1	402.297		402.297	70.402			x				
288	Bàn khám sản chạy điện	Khoa Sản	1	230.713	230.713		69.214			x				
289	Bàn ghế gỗ	Phòng PGĐ Chiến	1	14.500	14.500				x					
290	Bàn đé thép không gỉ	Trạm y tế Tân Thịnh	1	10.000		10.000				x				
291	Bàn đé thép không gỉ	Khoa Sản	1	10.000		10.000				x				
292	Bàn đé chạy điện	Khoa Sản	1	261.921	261.921		78.576			x				
293	Âm ly IAMAHA XP 7000 + hòa âm	Phòng Tổ chức hành chính	1	13.000	13.000				x					
294	Bộ hồi sức sơ sinh	Trạm y tế Yên Thịnh	1	11.823		11.823	591			x				
295	Bộ máy tính đồng bộ DELL Core i3, 4Gb, ram (gồm màn hình, chuột, bàn phím)	Phòng Kế hoạch	1	11.494	11.494				x					
296	Bộ hồi sức sơ sinh	Trạm y tế Đồng Tâm	1	11.823		11.823	591			x				
297	Bộ lưu điện Santak 3kVA-UPS C3k online	Khoa Xét nghiệm	1	28.500		28.500	5.700		x					
298	Bộ máy tính đồng bộ DELL Core i3, 4Gb, ram (gồm màn hình, chuột, bàn phím)	Khoa Nội	1	11.494	11.494				x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nguyên đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chuyên	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên ngân sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
299	Bộ máy tính đồng bộ DELL Core i3,4Gb,ram(gồm màn hình,chuột bàn,nhím)	Khoa kiểm soát bệnh tật	1	11.494	11.494				x					
300	Bộ máy tính đồng bộ DELL Core i3,4Gb ram(gồm màn hình,chuột bàn,nhím)	Trạm y tế Hợp Minh	1	11.494	11.494				x					
301	Bộ máy tính đồng bộ Dell Core i3,4Gb ram(gồm màn hình,chuột bàn,nhím)	Kế toán	1	11.494	11.494				x					
302	Bộ máy tính đồng bộ DELL Core i3,4Gb ram(gồm màn hình,chuột bàn,nhím)	Trạm y tế Tuy Lộc	1	11.494	11.494				x					
303	Bộ máy tính đồng bộ DELL Core i3,4 Gb ram(gồm màn hình,chuột bàn,nhím)	Khoa Đông Y	1	11.494	11.494				x					
304	Bộ máy tính đồng bộ DELL Core 3i,4Gb ram(gồm màn hình,chuột bàn,nhím)	Khoa VSATTP + YTCC	1	11.494	11.494				x					
305	Bộ máy tính để bàn Viewsonix 19inch	Phòng Điều dưỡng-Chẩn nhiễm khuẩn	1	13.500		13.500			x					
306	Bộ máy tính để bàn kèm màn hình	Khoa VSATTP + YTCC	1	12.000		12.000	4.800		x					
307	Bộ máy tính để bàn CMS X-Media XN3H-B66DV	Trạm y tế Nguyễn Thái Học	1	11.500		11.500	4.600		x					
308	Bộ máy tính để bàn CMS X-Media XN3H-B66DV	Trạm y tế Hồng Hà	1	11.500		11.500	4.600		x					
309	Bộ máy tính để bàn CMS X-Media XN3H-B66DV	Phòng Kế hoạch	1	11.500		11.500	4.600		x					
310	Bộ máy tính để bàn CMS X-Media XN3H-B66DV	Trạm y tế Yên Ninh	1	11.500		11.500	4.600		x					
311	Bộ máy tính để bàn CMS X-Media XN3H-B66DV	Trạm y tế Âu Lâu	1	11.500		11.500	4.600		x					
312	Bộ máy tính để bàn CMS X-Media XN3H-B66DV	Trạm y tế Hợp Minh	1	11.500		11.500	4.600		x					
313	Bộ máy tính để bàn CMS X-Media XN3H-B66DV	Trạm y tế Tân Thịnh	1	11.500		11.500	4.600		x					
314	Bộ máy tính để bàn CMS X-Media XN3H-B66DV	Khoa Đông Y	1	11.500		11.500	4.600		x					
315	Bộ máy tính để bàn CMS X-Media XN3H-B66DV	Trạm y tế Minh Bảo	1	11.500		11.500	4.600		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
316	Bộ máy tính để bàn CMS X-Media XN3H-B66DV	Trạm y tế Giới Phiên	1	11.500		11.500	4.600		x					
317	Bộ máy tính để bàn CMS X-Media XN3H-B66DV	Trạm y tế Hồng Hà	1	11.500		11.500	4.600		x					
318	Bộ máy tính để bàn CMS X-Media XN3H-B66DV	Trạm y tế Nam Cường	1	11.500		11.500	4.600		x					
319	Bộ máy tính để bàn CMS X-Media XN3H-B66DV	Trạm y tế Yên Thịnh	1	11.500		11.500	6.900		x					
320	Bộ lưu điện UBS Santak onile 3K	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	31.550		31.550			x					
321	Bộ hồi sức sơ sinh	Trạm y tế Tuy Lộc	1	11.823		11.823	591			x				
322	Điều hòa Daikin 12000BTU	Khoa Đông Y	1	16.800		16.800			x					
323	Điều hòa Daikin 12000BTU	Khoa Nhi	1	25.800		25.800			x					
324	Điều hòa Daikin 12000BTU	Khoa Nội	1	13.600		13.600			x					
325	Kính hiển vi khám mắt Slit Lamp	Khoa Khám Bệnh	1	219.602		219.602	38.430			x				
326	Kính hiển vi 1 mắt	Trạm y tế Nguyễn Thái Học	1	27.900		27.900				x				
327	Hòm lạnh	Khoa Dược	1	12.044		12.044				x				
328	Hệ thống xử lý hình ảnh X - Quang số hóa	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	633.600		633.600				x				
329	Hệ thống X Quang kỹ thuật số (bao gồm 02 máy in phim khô)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	2.334.925		2.334.925	1.400.955			x				
330	Hệ thống rửa tay 02PTV	Khoa Ngoại	1	142.780		142.780	7.139			x				
331	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng kèm bộ dụng cụ	Khoa Ngoại	1	1.765.415		1.765.415	529.625			x				
332	Hệ thống nội soi tiêu hóa oonga mềm có video	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	1.732.500		1.732.500	303.188			x				
333	Hệ thống máy khám nội soi tai mũi và dụng cụ LED	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	250.220		250.220	75.066			x				
334	Hệ thống LAN tòa nhà hành chính	Công nghệ thông tin	1	118.464	118.464		118.464		x					
335	Hệ thống LAN khoa xét nghiệm	Công nghệ thông tin	1	86.736	86.736		86.736		x					
336	Hệ thống khí y tế trung tâm bao gồm khí oxy, khí hút, khí nén lắp rần tại Việt Nam	Trung tâm Y tế thành phố Yên Bái	1	6.401.879		6.401.879	3.200.940			x				
337	Hệ thống khí Oxy trung tâm	Khoa Nội	1	647.207		647.207	194.162			x				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
338	Hệ thống kéo giãn cột sống cổ	Khoa Đông Y	1	417.502	417.502		125.250			x				
339	Hệ thống kéo giãn cột sống cổ	Khoa Đông Y	1	417.502		417.502	125.250			x				
340	Hệ thống giao ban trực tuyến	Phòng Kế hoạch	1	60.335		60.335			x					
341	Hệ thống ghế chữa răng AY-275A3	Khoa Ngoại	1	124.582		124.582	37.375			x				
342	Giường sưởi ấm sơ sinh	Khoa Sản	1	215.600		215.600	10.780			x				
343	Giường hồi sức cấp cứu nhi	Khoa Nhi	1	80.800		80.800	4.040			x				
344	Điều hòa PanasonicKC9 9000BTU	Khoa Khám Bệnh	1	15.620		15.620			x					
345	Điều hòa PanasonicKC9 9000BTU	Khoa Nhi	1	26.000		26.000			x					
346	Điều hòa PanasonicKC9 9000BTU	Khoa Dược	1	10.490	10.490				x					
347	Điều hòa PanasonicKC9 9000BTU	Khoa Đông Y	1	10.490	10.490				x					
348	Kính hiển vi quang học 3 mắt	Khoa Xét nghiệm	1	42.000		42.000				x				
349	Điều hòa Panasonic(XQ)	Trung tâm Y tế thành phố Yên Bái	1	10.805		10.805			x					
350	Kiosk thông minh	Khoa Khám Bệnh	1	85.000		85.000	85.000			x				
351	Lưu điện cho máy chủ 3KVA	Công nghệ thông tin	1	28.500	28.500				x					
352	Máy điều hòa Sanyo	Khoa VSATTP + YTCC	1	17.200	17.200				x					
353	Máy điều hoà Panasonic	Khoa kiểm soát bệnh tật	1	19.100	19.100				x					
354	Máy điều hoà nhiệt độ(Pd)	Khoa Dược	1	12.000	12.000				x					
355	Máy điều hoà Misumisi	Khoa Xét nghiệm	1	20.506	20.506				x					
356	Máy điều hoà Misumisi	Phòng Điều dưỡng-Chống nhiễm khuẩn	1	20.506	20.506				x					
357	Máy điều hoà Misumisi	Kế toán	1	20.506	20.506				x					
358	Máy điều hòa Greec	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	10.400	10.400				x					
359	Máy điều hòa Greec	Phòng PGD Chiến	1	14.100	14.100				x					
360	Máy điện xung	Khoa Đông Y	1	165.200		165.200	132.160			x				
361	máy điện tim Zoncare	Khoa Nội	1	19.600		19.600	9.800			x				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
362	máy điện tim Zoncare	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	19.600		19.600	9.800			x				
363	Máy điện tim 6 cần	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	79.800		79.800				x				
364	Máy điện tim 3 cần	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	11.444		11.444				x				
365	Máy điện tim 3 cần	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	11.444		11.444				x				
366	Máy điện tâm đồ CP50	Kho đ/c Điện	1	48.000		48.000				x				
367	Máy điện tâm đồ CP50	Kho đ/c Điện	1	48.000		48.000				x				
368	Máy điện não đồ 16 - 32 kênh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	127.059	127.059		38.118			x				
369	Máy điện cơ 2 kênh	Khoa Đông Y	1	568.424	568.424		170.527			x				
370	Máy chủ IBM X3650M4-7915B2A	Công nghệ thông tin	1	74.861		74.861			x					
371	Máy chủ IBM X3650M4-7915B2A	Công nghệ thông tin	1	74.861		74.861			x					
372	Máy chiếu, màn chiếu	Phòng Tổ chức hành chính	1	75.575		75.575			x					
373	Máy chiếu Sony	Phòng Tổ chức hành chính	1	36.140	36.140				x					
374	Máy áp lạnh (Máy áp lạnh sản khoa)	Khoa Sản	1	79.695		79.695	63.756			x				
375	Lồng ấp sơ sinh	Khoa Sản	1	306.456		306.456	53.630			x				
376	Điều hòa Panasonic KC9000BTU	Khoa Nhi	1	10.490	10.490				x					
377	Điều hòa Panasonic KC9 9000BTU	Phòng Tổ chức hành chính	1	10.490	10.490				x					
378	Điều hòa Panasonic KC9 9000BTU	Khoa Xét nghiệm	1	10.490		10.490			x					
379	Điều hòa Panasonic	Phó giám đốc Hùng	1	10.805	10.805				x					
380	Điều hòa Panasonic	Khoa Xét nghiệm	1	15.630	15.630				x					
381	Điều hòa nhiệt độ Panasonic KC9 9000BTU	Khoa Khám Bệnh	1	15.620		15.620			x					
382	Điều hòa nhiệt độ Panasonic KC9 9000BTU	Khoa Khám Bệnh	1	10.490	10.490				x					
383	Điều hòa nhiệt độ Panasonic KC9 9000	Khoa Khám Bệnh	1	10.490		10.490			x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
384	Điều hoà nhiệt độ LG 180	Khoa Khám Bệnh	1	14.370	14.370				x					
385	Điều hoà nhiệt độ	Phòng Dân số	1	10.500	10.500				x					
386	Điều hoà LG 12.000 BTU	Trạm y tế Đồng Tâm	1	13.000	13.000		11.375		x					
387	Điều hoà LG 12.000 BTU	Trạm y tế Hồng Hà	1	13.000	13.000		11.375		x					
388	Điều hoà LG 12.000 BTU	Trạm y tế Hồng Hà	1	13.000	13.000		11.375		x					
389	Điều hoà LG 12.000 BTU	Trạm y tế Minh Tân	1	13.000	13.000		11.375		x					
390	Điều hoà LG 12.000 BTU	Trạm y tế Nguyễn Thái Học	1	13.000	13.000		11.375		x					
391	Điều hoà Hikawa 18000 BTU	Khoa Xét nghiệm	1	11.000		11.000	11.000		x					
392	Điều hoà Daikin 9000BTU	Kế toán	1	10.703		10.703			x					
393	Điều hoà Daikin 9000BTU	Khoa Nội	1	10.703		10.703			x					
394	Điều hoà Daikin 9000 BTU	Phòng Dân số	2	22.400		22.400			x					
395	Điều hoà Daikin 24000BTU	Trung tâm Y tế thành phố Yên Bái	1	28.597	28.597				x					
396	Điều hoà Daikin 24000BTU	Khoa Đông Y	1	28.382	28.382				x					
397	Điều hoà Daikin 24000BTU	Khoa Nhi	1	28.383	28.383				x					
398	Điều hoà Daikin 24000BTU	Khoa Ngoại	1	28.383	28.383				x					
399	Điều hoà Daikin 24000 BTU	Khoa Sản	1	28.597	28.597				x					
400	Điều hoà Daikin 18000BTU	Phòng Tổ chức hành chính	1	19.600		19.600			x					
401	Điều hoà Daikin 12000BTU	Khoa Đông Y	1	12.200		12.200			x					
402	Điều hoà Panasonic	Kế toán	1	16.380		16.380			x					
403	Điều hoà Panasonic 12000 BTU	Phòng Tổ chức hành chính	1	13.903		13.903			x					
404	Điều hoà Panasonic 12000 BTU 1 chiều	Khoa Nội	1	12.360	12.360				x					
405	Điều hoà Panasonic 12000 BTU 1 chiều	Khoa Dược	1	12.360	12.360				x					
406	Điều hoà Panasonic KC9 9000BTU	Khoa Nội	1	10.490		10.490			x					
407	Điều hoà Panasonic KC9 9000BTU	Khoa Khám Bệnh	1	10.490	10.490				x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
408	Điều hòa Panasonic A9NKH	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	12.800		12.800			x					
409	Điều hòa Panasonic 18000BTU	Khoa Xét nghiệm	1	18.603		18.603			x					
410	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Kế toán	1	12.615		12.615			x					
411	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Phòng Tổ chức hành chính	1	13.903		13.903			x					
412	Điều hòa Panasonic 12000 BTU 1 chiều	Khoa Ngoại	1	12.360	12.360				x					
413	Điều hòa Panasonic 12000 BTU 1 chiều	Khoa Nội	1	12.360	12.360				x					
414	Điều hòa Panasonic 12000 BTU 1 chiều	Khoa Sản	1	12.360	12.360				x					
415	Điều hòa Panasonic 12000 BTU 1 chiều	Khoa Sản	1	12.360	12.360				x					
416	Điều hòa Panasonic 12000 BTU 1 chiều	Khoa Sản	1	12.360	12.360				x					
417	Tủ sấy điện	Trạm y tế Tân Thịnh	1	12.868		12.868				x				
418	Điều hòa Panasonic 12000 BTU 1 chiều	Khoa Ngoại	1	12.360	12.360				x					
419	Điều hòa Panasonic 12000 BTU 1 chiều	Khoa Sản	1	12.360	12.360				x					
420	Điều hòa Panasonic 12000 BTU 1 chiều	Khoa Nội	1	12.360		12.360			x					
421	Điều hòa Panasonic 12000 BTU 1 chiều	Khoa Nội	1	12.360	12.360				x					
422	Điều hòa Panasonic 12000 BTU 1 chiều	Khoa Sản	1	12.360	12.360				x					
423	Điều hòa Panasonic 12000 BTU 1 chiều	Khoa Ngoại	1	12.360	12.360				x					
424	Điều hòa Panasonic 12000 BTU 1 chiều	Khoa Nội	1	12.360	12.360				x					
425	Điều hòa Panasonic 12000 BTU 1 chiều	Khoa Ngoại	1	12.360		12.360			x					
426	Điều hòa Panasonic 12000 BTU 1 chiều	Khoa Ngoại	1	12.360	12.360				x					
427	Điều hòa Panasonic 12000 BTU 1 chiều	Khoa Nội	1	12.360	12.360				x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
428	Điều hòa Panasonic 12000 BTU 1 chiều	Khoa Nội	1	12.360	12.360				x					
429	Điều hòa Panasonic 12000 BTU 1 chiều	Khoa Ngoại	1	12.360	12.360				x					
430	Điều hòa Panasonic 12000 BTU 1 chiều	Khoa Sản	1	12.360	12.360				x					
431	Tủ sấy nóng Paraffin	Khoa Đông Y	1	318.846		318.846	95.654		x					
	Tổng cộng		436	57.390.444	16.399.402	40.991.043	17.312.428							

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)


CNKT Bùi Ngọc Nguyễn

Ngày 12 tháng 11 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Trần Quang Mạnh

Bộ, tỉnh: Tỉnh Lào Cai
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Y tế tỉnh Lào Cai
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Y tế khu vực Yên Bái
Mã đơn vị: 1013950
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG
Năm 2025

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Ngìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Ngìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hư hỏng	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà	918.463														
1	Trụ sở nhà làm việc tại TYT Hồng Hà	918.463								x						
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác	1.748.151	1.572.647	67.481												
1	Bộ lưu điện STANTAKA OLINE		19.850				x									
2	Bộ máy tính để bàn CMS X-Media XN3H-B66DV		11.500	4.600			x									
3	Bộ máy tính để bàn CMS X-Media XN3H-B66DV		11.500	4.600			x									
4	Bộ máy tính đồng bộ DELL Core i3,4Gb ram(gồm màn hình,chuột bàn phím)	11.494					x									
5	Bộ máy tính đồng bộ DELL Core i3,4Gb ram(gồm màn hình,chuột bàn phím)	11.494					x									
6	Bộ máy tính đồng bộ DELL Core i3,4Gb(gồm màn hình,chuột,bàn phím)	11.494					x									
7	Bộ máy vi tính để bàn		13.400				x									
8	Bộ nội soi tai mũi họng	91.250					x									
9	Bộ Tăng âm loa đài	13.000					x									

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hư hỏng	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
10	Bộ Tăng âm loa đài	13.000					x									
11	Bơm truyền dịch Newtech; Model-NeurPump6A	33.700					x									
12	Giường cấp cứu đa năng		104.900				x									
13	Giường cấp cứu đa năng		104.900				x									
14	Giường cấp cứu đa năng		104.900				x									
15	Giường cấp cứu đa năng		104.900				x									
16	Giường cấp cứu đa năng		104.900				x									
17	Hệ thống máy chữa răng		69.500				x									
18	Kính hiển vi 1 mắt		27.900				x									
19	Kính hiển vi 2 mắt		15.626				x									
20	Kính hiển vi 2 mắt		17.535				x									
21	Kính hiển vi đèn LED		37.239	14.896			x									
22	Lò đốt rác	24.750					x									
23	Lò đốt rác	24.750					x									
24	Loa + mic hội trường	25.000					x									
25	Máy xét nghiệm điện giải 5 thông số	98.500					x									
26	Máy biến áp	608.966					x									
27	Máy chiếu	34.500					x									
28	Máy chiếu	39.500					x									
29	Máy chiếu canon ICDX6 + màn chiếu	31.550					x									
30	Máy điện tim 3 cần		43.000				x									
31	Máy điện tim Zoncare		18.000				x									
32	Máy điện xung và điện phân kết hợp siêu âm đa tần		95.000				x									
33	Máy đo tốc độ máu lắng	50.000					x									
34	Máy đo tốc độ máu lắng	43.000					x									

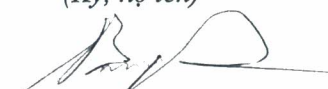


STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hư hỏng	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
35	Máy giặt Panasonic	15.000					x									
36	Máy giặt Panasonic	13.250					x									
37	Máy in Laser		10.450				x									
38	Máy monitor theo dõi bệnh nhân	70.200					x									
39	Máy phân tích nước tiểu		15.164				x									
40	Máy photo	48.000					x									
41	Máy photo Ria4	65.900					x									
42	Máy photocopy	38.750					x									
43	Máy scan HP	22.900					x									
44	Máy soi cổ tử cung+màn hình theo dõi		50.974				x									
45	Máy tính bảng Ipad		12.989				x									
46	Máy tính xách tay Dell		15.000				x									
47	Máy tính xách tay Dell VOSTRO		15.000	6.000			x									
48	Máy vi tính	12.590					x									
49	Máy vi tính ASEAN		11.950				x									
50	Máy vi tính CMSXMEDIA		10.230				x									
51	Máy vi tính CMSXMEDIA		10.230				x									
52	Máy vi tính+ máy in Sam sung	12.590					x									
53	Máy vi tính+ máy in Sam sung	12.590					x									
54	Máy vi tính+ máy in Sam sung	12.590					x									
55	Máy vi tính+ máy in Sam sung	12.590					x									
56	Máy vi tính+ máy in Sam sung	12.590					x									
57	Máy vi tính+ máy in Sam sung	12.590					x									
58	Máy vi tính+ máy in Sam sung	12.590					x									
59	Máy vi tính+ máy in Sam sung	12.590					x									
60	Máy xét nghiệm huyết học 19 thông số	139.650					x									

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hư hỏng	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
62	Máy xông khí dung bằng sóng siêu âm		19.950	7.980			x									
63	Nồi hấp điện 35 lít		37.500	6.563			x									
64	Nồi hấp điện 35 lít		37.500	6.563			x									
65	Nồi hấp khử trùng		22.900	9.160			x									
66	Nồi hấp ướt điện		119.765				x									
67	Nội soi cổ tử cung		52.500				x									
68	Ôn áp Li Oa	12.802					x									
69	Quyền sử dụng đất TYT phường Hồng Hà									x						
70	Smart tivi Samsung		12.190				x									
71	Tăng âm loa đài	12.440					x									
72	Tăng âm loa đài (Ă ly, loa đôi, loa phóng thanh, đầu, mic, giá treo, dây loa)	15.000					x									
73	Tăng âm loa đài (Ă ly, loa đôi, loa phóng thanh, đầu, mic, giá treo, dây loa)	15.000					x									
74	Tivi Panasonic		12.200				x									
75	Tivi Panasonic		12.200				x									
76	Tủ chia ô đựng thuốc Nam Bắc		34.790				x									
77	Tủ sấy điện		12.868				x									
78	Tủ sấy điện DO - 75		102.947				x									
79	Tủ sấy khử trùng		17.800	7.120			x									
	Tổng cộng	2.666.614	1.572.647	67.481												

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)


CNKT Bùi Ngọc Nguyên

Ngày 12 tháng 11 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Trần Quang Mạnh